

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 371 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”, giữa:

- **Người yêu cầu:** Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1955; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay tại: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1955; chị Trần Thị D, sinh năm 1975; anh Trần Văn P, sinh năm 1980; anh Trần Văn T, sinh năm 1982 và chị Trần Thị L, sinh năm 1986 - Cùng trú tại: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

+ UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội - Địa chỉ: xxã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K - Chức vụ: Chủ tịch.

Xét thấy: Người yêu cầu là anh Trần Văn P có đơn xin rút toàn bộ nội dung “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc rút toàn bộ yêu cầu của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc: “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”, giữa các đương sự:

- **Người yêu cầu:** Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1955; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay tại: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1955; chị Trần Thị D, sinh năm 1975; anh Trần Văn P, sinh năm 1980; anh Trần Văn T, sinh năm 1982 và chị Trần Thị L, sinh năm 1986 - Cùng trú tại: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

+ UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội - Địa chỉ: xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K - Chức vụ: Chủ tịch.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

2.1. Sau khi quyết định đình chỉ này có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc nêu trên theo quy định của pháp luật. Người yêu cầu được nhận lại đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu.

2.2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Hoàn trả ông Trần Văn P 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0073876 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội;

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND t/p Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng